

Bản án số: 28/2022/HS-ST  
Ngày 21-4-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Liên

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đỗ Văn Thư

Ông Vũ Văn Thi

**- Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:** Bà Hoàng Thị Ngọc Lan - Kiểm sát V.

Ngày 21 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Lường Văn H, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1983 tại Sơn La. Nơi cư trú: Bản P, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: **Lớp 3/12**; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn T và bà Lò Thị **H**; có vợ là **Lò Thị T**, có 02 con; tiền án: 02 tiền án (Bản án số 89/2016/HSST ngày 06/9/2016 Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/4/2017 và bản án số 91/2018/HSST ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La xử phạt 33 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/02/2021; tiền sự: Không; nhân thân: 01 tiền án đã được xóa tại bản án số 10/2008/HSST ngày 30/01/2008 Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo bị tạm giữ ngày 01 tháng 01 năm 2022, tạm giam từ ngày 04 tháng 01 năm 2022; có mặt.

- Bị hại: Anh Hà Văn V, sinh năm 2001; Nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Quốc D, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Thôn C, xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 50 phút ngày 23/8/2021 Lường Văn H đi đến phòng trọ của anh Lường Văn H (là anh trai của H) tại thôn H, xã H, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng để chơi. Khi đến nơi, H nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha biển kiểm soát 22B2-656.00 của anh Hà Văn V đang dựng tại hành lang trong khu phòng trọ. Phần đầu xe quay vào hướng trong khu trọ, sau xe quay hướng ra cổng, H quan sát xung quanh thấy tất cả phòng trọ đều đóng cửa, không có ai trông coi nên H nảy sinh ý định trộm cắp. H lấy chìa khóa phòng trọ của mình để trong túi quần cắm vào ổ khóa của xe mô tô nhưng không mở được nên H lấy mũ bảo hiểm treo sẵn ở xe máy đội lên đầu, dắt lùi xe ra cổng phòng trọ đến khu nghĩa trang xóm Gương Mẫu, thôn Hoàng Lâu, xã Hồng Phong, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng dùng tay cây mở cốp xe lấy 01 tờ vít và 01 cờ lê tháo phần ốp nhựa phía trước của xe rồi đầu hai đầu dây điện để nổ máy. H điều khiển xe mô tô đi theo hướng Quốc lộ 17B về thị trấn An Dương, trên đường đi H đã vít tờ vít xuống mương nước ở khu vực xã Hồng Phong, huyện An Dương, sau đó H tiếp tục điều khiển xe về phía Quốc lộ 10 từ cầu Rế 2, xã Lê Lợi, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng đến khu vực bãi cỏ lề đường Quốc lộ 5, thuộc địa phận tổ 9, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng thì dừng xe, dùng cờ lê tháo biển kiểm soát 22B2-656.00, sau đó ném cờ lê và biển kiểm soát vào bãi cỏ gần đó. H điều khiển xe đến nhà anh Trần Quốc D ở thôn C, xã N, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng hỏi vay 1.500.000 đồng của D và để xe mô tô trên lại làm tin, anh D đồng ý. Khoảng 09 giờ ngày 23/8/2022, sau khi phát hiện mất xe mô tô biển kiểm soát 22B2-656.00, anh V đến Công an xã Hồng Phong trình báo. Qua xác minh, Công an xã Hồng Phong đã triệu tập Lường Văn H đến làm việc. Tại cơ quan Công an, H đã khai nhận trộm cắp xe mô tô của anh V và đưa Công an đến nhà anh Trần Quốc D tạm giữ xe mô tô, mũ bảo hiểm của anh Hà Văn V và truy tìm thu giữ được biển kiểm soát 22B2-656.00, còn cờ lê và tờ vít không thu giữ được. Ngoài tra, trong quá trình làm việc Lường Văn H còn giao nộp cho Cơ quan Công an số tiền 1.141.000 đồng là tiền H vay của anh D, 01 áo sơ mi dài tay, 01 đôi giày thể thao màu đen nhãn hiệu Nike Airmax có dây buộc, 01 quần vải màu nâu (Đây là trang phục mà H mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô của anh V), 01 chìa khóa và 01 điện thoại di động bên trong có lắp sim. Sau đó Lường Văn H vắng mặt tại nơi cư trú và bị truy nã đến ngày 31/12/2021 Lường Văn H ra đầu thú.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Dương ngày 15 tháng 9 năm 2021 kết luận: Trị giá xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu

sơn xanh, đen bạc biển kiểm soát 22B2-656.00 là 16.200.000 đồng, 01 mũ bảo hiểm màu đen trên mũ có in chữ NIKE màu trắng trị giá 25.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn H khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt 01 xem mô tô và mũ bảo hiểm của anh Đặng Văn Tuấn như nội dung nêu trên.

Tại Cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 22 tháng 3 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương truy tố bị cáo Lương Văn H về tội Trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh và hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lương Văn H từ 30 đến 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa TaiWan màu bạc, trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động màu đen nhưng tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.141.000đồng. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương và Điều tra V, của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương và Kiểm sát V trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với kết luận định giá tài sản cũng như với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ 50 phút ngày 23/8/2021, bị cáo Lương Văn H đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại, lén lút chiếm đoạt 01 xem mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu sơn xanh biển kiểm soát 22B2-656.00 và 01 mũ bảo hiểm trị giá 16.225.000 đồng của anh Hà Văn V tại khu nhà trọ bà Nguyễn Thị Vân ở thôn Hoàng Lâu, xã Hồng Phong, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội Trộm cắp tài sản quy định tại Điều của 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Tại bản án hình sự số 89/2018/HSST ngày 27 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La xử phạt bị cáo Lương Văn H 33 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bản án xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/02/2021. Bản án này chưa được xóa án tích nay bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội. Chính vì vậy, đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi bị truy nã bị cáo đã ra đầu thú nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt chính: Xét, bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị Tòa án đưa ra xét xử không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn như đề nghị của Kiểm sát V tại phiên tòa mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo và hoàn cảnh gia đình nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Anh Hà Văn V đã nhận lại tài sản gồm xe mô tô biển kiểm soát 22B2-656.00 và 01 mũ bảo hiểm, đối với 01 cờ lê và 01 tô vít không thu hồi được và anh V không có yêu cầu bồi thường đối với bị cáo nên không xem xét giải quyết.

[10] Đối với số tiền 1.141.000 đồng bị cáo giao nộp trong quá trình điều tra là số tiền còn lại trong số tiền 1.500.000 đồng bị cáo vay của anh Trần Quốc D, anh D không yêu cầu bị cáo bồi thường, tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu nhận lại số tiền này nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[11] Về vật chứng: Đối với 01 áo sơ mi dài tay, 01 đôi giày thể thao màu đen nhãn hiệu Nike Airmax có dây buộc, 01 quần vải màu nâu là tài sản của anh Lương Văn Hóa cho bị cáo mượn sử dụng, Cơ quan Công an đã trả lại cho anh Hóa là có căn cứ; Đối với 01 chìa khóa TaiWan của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, giá trị nhỏ nên tịch thu tiêu hủy; Đối với 01 điện thoại di động màu đen là tài

sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[14] Đối với Trần Quốc D cho H vay tiền và nhận xe mô tô mà H chiếm đoạt của anh V làm tin nhưng không biết nguồn gốc chiếc xe do H trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện An Dương không xử lý Trần Quốc D là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lương Văn H 33 (Ba mươi ba) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù của bị cáo Lương Văn H tính từ ngày 01 tháng 01 năm 2022. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Lương Văn H.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa TaiWan, trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động màu đen có lắp sim nhưng tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo (Tình trạng vật chứng thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/3/2022 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương và Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện An Dương). Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.141.000 đồng (theo Ủy nhiệm chi ngày 23/3/2022 giữa Công an huyện An Dương và Kho Bạc Nhà nước An Dương).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ban hành quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lương Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều

6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**THÀNH V HỘI ĐỒNG XÉT XỬ                      THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Văn Thư**

**Vũ Văn Thi**

**Nguyễn Thị Liên**